

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH THÁI NGUYÊN **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số:72/2020/HS-ST

Ngày: 16-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châm Thị Vân Khánh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Dương Viết Vĩnh

2. Ông Nguyễn Văn Hợi

- *Thư ký phiên toà:* Ông Nguyễn Văn Giáp , Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên toà: Ông
Man Anh Hùng, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2020/TLST-HS ngày 25/5/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2020/QĐXXST-HS ngày 03/6/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Quang N; giới tính: Nam; sinh năm 1982; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm C, xã B, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Dương Văn L và bà Dương Thị H; Vợ: Nguyễn Thị Gi (đã ly hôn), vợ chồng có 02 con chung (Con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2006); tiền sự: không;

Tiền án: + Bản án số 15/2012/HSST ngày 27/12/2012, Tòa án nhân dân huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam xử phạt 18 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

+ Bản án số 97/2015/HSST ngày 31/3/2015, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án số 106/2017/HSST ngày 22/9/2017 Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Nhân thân: Năm 2008 bị Công an phường Phan Đình Phùng xử phạt 350.000đ về hành vi gây rối trật tự công cộng

Năm 2011 bị Công an thành phố Thái Nguyên xử phạt 1.500.000đ về hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/3/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Bình; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: 1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970 (Có mặt)

Địa chỉ: xóm Th, xã Nh, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: xóm T, xã X, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

3. Anh Dương Văn K, sinh năm 1989 (Có mặt)

Địa chỉ: xóm C, xã B, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

4. Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1986 (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ 12, phường H, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1997 (Có mặt)

Địa chỉ: xóm Th, xã Nh, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

2. Anh Phạm Thanh H1, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 20, phường T, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Anh Phạm Thanh Q, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 15, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

4. Chị Phạm Thị H2, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, phường P, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

5. Phạm Văn Ph, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: xóm Ph, xã T, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: 1. Chị Nguyễn Thị H3, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Địa chỉ: xóm Th, xã Nh, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

2. Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Địa chỉ: xóm Th, xã Nh, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 14/02/2020 đến ngày 23/3/2020, Dương Quang N đã thực hiện 03 vụ “Trộm cắp tài sản” và 01 vụ “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” trên địa bàn huyện Phú Bình, cụ thể như sau:

Vụ án thứ nhất:

Vào ngày 14/02/2020, Dương Quang N đi xe Bus Việt Vành từ khu vực bệnh viện Gang Thép, Thái Nguyên về huyện Phú Bình mục đích xem ai có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi N đi đến khu vực đường Quốc lộ 37 cạnh trường THCS Nh thì xuống xe, sau đó N đi bộ vào đường bê tông khoảng 1km thì phát hiện thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen sau xác định của chị Nguyễn Thị H, sinh N 1970, trú tại xóm Th, xã Nh, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đang dựng ở rìa đường bê tông. Quan sát xung quanh không thấy có người, N đi đến chỗ chiếc xe đang dựng dùng chiếc bấm móng tay có gắn theo 01 dao gấp nhỏ bằng kim loại chọc vào ổ khóa rồi vặn theo chiều kim đồng hồ thì mở được khóa điện. N ngồi lên xe nổ máy điều khiển đi theo hướng ngược lại để ra đường Quốc lộ 37 rồi đi lên khu vực cổng cân Gang Thép thuộc phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên rồi đem cầm cố chiếc xe trên cho Phạm Thanh H1, sinh năm: 1993, trú tại: Tổ 20, phường T, thành phố Thái Nguyên lấy 2.000.000 đồng để mua ma túy sử dụng và tiêu sái cá nhân, sau đó mấy ngày N đến chuộc lại chiếc xe để làm phương tiện đi lại. Hiện tài sản được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu quản lý sử dụng và không có yêu cầu đề nghị gì.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 08 ngày 12/03/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Bình, kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ đen –bạc, BKS: 20G1-258.69; số khung: 1211ĐY505896; số máy: HC12E5506022, đã qua sử dụng có giá trị 13.000.000 đồng.

Vụ án thứ hai:

Vào ngày 14/3/2020, Dương Quang N đi cùng Nguyễn Văn K1, sinh năm 1984, trú tại xóm V, xã B, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đi bộ qua cổng nhà ông Nguyễn Văn Kh, sinh năm: 1968, trú tại xóm V, xã B, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên thì thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, đen bạc BKS: 20G1 - 211.64 của anh Hoàng Văn T, sinh năm 1974, trú tại xóm T, xã X, huyện Phú Bình đang dựng ở cổng nhà anh Kh, chìa khóa vẫn cắm tại ổ khóa điện, quan sát thấy không có ai trông coi, N liền nói với K1 lấy trộm chiếc xe này để đem bán lấy tiền mua ma túy cùng sử dụng, K1 đồng ý và nói N vào lấy xe. Sau khi lấy được chiếc xe trên N quay ra đón K1 nhưng K1 thay đổi ý định không đi cùng N mà đi về nhà, N điều khiển chiếc xe trên đi lên khu vực thành phố Thái Nguyên rồi đem đến cầm cố cho chị Phạm Thị H2 và anh Nguyễn Thanh Q, sinh năm: 1978, trú tại tổ 15, phường T, thành phố Thái Nguyên lấy 2.200.000 để mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân. Đến nay cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu hồi được chiếc xe trên trả lại cho anh Hoàng Văn T là người bị hại quản lý, sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/KLGD ngày 13/04/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Phú Bình, kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đen bạc, BKS: 20G1 – 211.64; số khung : Y330473; số máy: C12 -5329621, đã qua sử dụng có giá trị: 8.000.000 đồng.

Về phần dân sự: Anh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì. Chị H2, anh Q là những người liên quan yêu cầu N phải trả lại số tiền 2.200.000 đồng, hiện N chưa hoàn trả được.

Vụ án thứ ba:

Vào ngày 18/3/2020, Dương Quang N đang ngồi trong quán uống nước ở khu vực cầu vó ngựa, thuộc thành phố Thái Nguyên thì gặp anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1986, trú tại: Tổ 28, phường H, thành phố Thái Nguyên sau đó N tự giới thiệu tên là Th1, sinh năm 1983, trú tại huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi làm quen N nhờ anh T1 đưa về huyện Phú Bình với lý do không còn tiền đi xe về, anh T1 đồng ý đi cùng N về nhà thay quần áo rồi đưa N đi về. Trên đường đi N là người điều khiển xe mô tô BKS: 20M8 - 7572 màu trắng đen của anh T1, khi đi về đến khu vực xóm Soi, xã Nhã Lộng, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, Dương Quang N đã nói dối anh T1 là xuống xe đứng đợi để N đi vào nhà chị gái vay tiền rồi quay lại đón, anh T1 tin và xuống xe đứng chờ còn N điều khiển xe vòng qua đường xóm đi ra đường QL 37 sau đó đi thẳng về nhà. Đến sáng ngày 19/03/2020 N mang chiếc xe trên đến cầm cố cho anh Phạm Văn Ph, sinh năm: 1982 trú tại xóm Ph, xã T, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên lấy 1.600.000 đồng mang đi tiêu xài cá nhân. Đến nay, cơ quan điều tra đã thu hồi được chiếc xe trên trả lại cho anh Nguyễn Văn T1 là người bị hại quản lý, sử dụng.

Tại bản Kết luận số 17 ngày 13/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Phú Bình, kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen, BKS: 20M8 – 7572, số khung: AY536289, số máy: C43E5719131, đã qua sử dụng có giá trị 8.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn T1 đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì. Anh Phạm Văn Ph là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị can N phải trả lại số tiền 1.600.000 đồng, N chưa hoàn trả được.

Vụ án thứ tư:

Vào khoảng 14 giờ ngày 23/3/2020, Dương Quang N đi từ nhà xuống nhà anh Dương Văn K, sinh năm 1989 ở cùng xóm và là con nhà chú của N để nhờ anh K đưa xuống tam giác Cầu Mây, khi xuống đến nhà anh K thì không thấy có ai ở nhà, cửa chính khóa. Phát hiện cửa ngách nhà anh K chỉ khép nên N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, N đi từ cửa ngách vào trong nhà nén lút lục lọi tìm kiếm tài sản, N lấy được 01 chiếc điện thoại di động loại điện thoại cảm ứng và số tiền 180.000 đồng trong ví của anh K để tại đầu giường ngủ. Lúc này anh K đi về nhà thì phát hiện N đang trộm cắp tài sản của mình. N thấy bị anh K phát hiện nên đã hỏi mượn điện thoại của anh K để gọi nhờ sau đó trả lại điện thoại cho K còn số tiền 180.000 đồng N cất giấu vào trong túi quần sau bên phải đang mặc rồi mang đi tiêu xài cá nhân. Hiện chiếc điện thoại trên đã được thu hồi trả lại cho anh K quản lý sử dụng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19/KL-ĐG ngày 13/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Phú Bình, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu nâu hồng cũ, đã qua sử dụng có số Imeil 1: 93743; số Imeil 2: 93750 có giá trị: 400.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh K yêu cầu N phải trả lại số tiền 180.000 đồng chưa thu hồi được, N chưa bồi thường.

Tại Cơ quan điều tra Dương Quang N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Vật chứng của vụ án: + 01 chiếc xe mô tô Honda Wave màu đỏ, đen bạc BKS: 20G1- 258.69; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu hồng; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, đen bạc, BKS: 20G1- 211.64; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave đen trắng, BKS: 20M8 – 7572 (đều đã qua sử dụng). Toàn bộ số tài sản trên đã được thu hồi trả lại cho các chủ sở hữu quản lý, sử dụng. Số tiền 180.000 đồng, hiện không thu hồi được

+ 01 (Một) bì thư niêm phong ký hiệu B bên trong chứa 01 thẻ nhớ 16G được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 64/CT-VKSPB, ngày 23/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình truy tố Dương Quang N về tội “Trộm cắp tài sản “ theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Dương Quang N khai nhận rõ hành vi phạm tội như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả. Bị cáo thừa nhận việc truy tố xét xử là đúng người, đúng tội, không oan.

Tại phiên tòa các bị hại là bà H, anh K, anh T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ là anh Ph khai nhận như lời khai tại cơ quan điều tra. Về trách nhiệm dân sự tại phiên tòa anh K không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 180.000đ, các bị hại khác và người có quyền lợi liên quan không yêu cầu gì thêm; về trách nhiệm hình sự: đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình giữ nguyên bản Cáo trạng số 64/CT-VKSPB, ngày 23/5/2020, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Quang N phạm tội "Trộm cắp tài sản" và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”:

- Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Dương Quang N từ 2 năm 6 tháng tù đến 3 năm 06 tháng tù. Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Dương Quang N từ 2 năm 6 tháng tù đến 3 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 2 tội, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam bị cáo 26/3/2020, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; về vật chứng: 01 thẻ nhớ lưu hồ sơ vụ án, 03 xe máy đã thu hồi trả bị hại nên không xem xét, buộc bị cáo nộp 180.000đ nộp ngân sách Nhà nước, bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật

Trong phần tranh luận bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai và xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký, Kiểm sát viên tiến hành tố tụng chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng. Phù hợp với kết luận định giá và các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ ngày 14/02/2020 đến ngày 23/3/2020, Dương Quang N là người có nhiều tiền án về tội Trộm cắp tài sản đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tổng giá trị tài sản mà Dương Quang N trộm cắp và lừa đảo là 29.580.000 đồng (Hai mươi chín triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng). Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Điểm g, khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 2 năm đến 7 năm:

...

g) Tái phạm nguy hiểm.”

Điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng.....thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a)...

d) Tái phạm nguy hiểm”

Bản Cáo trạng số 64/CT-VKSPB, ngày 23/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình truy tố Dương Quang N về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ Luật hình sự và điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm tới quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có sức khỏe và đủ năng lực nhận thức nhưng do lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên bị cáo đã phạm tội.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo N có 03 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” đến nay chưa được xóa án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình để tu dưỡng, cải tạo, sửa chữa thành người có ích cho gia đình và xã hội mà chỉ vì ham chơi lười lao động bị cáo tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với cả hai tội và phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là phạm tội từ 02 lần trở lên đối với tội Trộm cắp tài sản.

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu từng 2 lần bị xử phạt hành chính trong đó có một lần bị xử phạt hành chính về hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản.

[4] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm do bị cáo thực hiện, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, qua xác minh lời khai tại phiên tòa không có tài sản, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về áp dụng biện pháp ngăn chặn: cần áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Quyết định tạm giam bị cáo Dương Quang N 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại khác không có yêu cầu gì thêm nên hội đồng xét xử không xem xét. Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Ph, anh Q, chị H2.

[7] Vật chứng của vụ án: 03 xe mô tô Cơ quan điều tra đã thu hồi trả cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét; 01 (Một) bì thư niêm phong ký hiệu B bên trong chứa 01 thẻ nhớ 16G có giá trị chứng minh tội phạm nên được lưu theo hồ sơ vụ án; Số tiền 180.000đ là tiền do phạm tội mà có cần buộc bị cáo nộp ngân sách Nhà Nước.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10] Các vấn đề khác: Trong vụ án này bị cáo khai còn có Nguyễn Văn K1, sinh năm 1983, trú tại xóm Đ, xã Nh, huyện Phú Bình, Thái Nguyên là người cùng tham gia trộm cắp xe mô tô với bị cáo ngày 14/3/2020. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng Kiểm không có mặt tại địa phương, cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm đối tượng, khi nào tìm được nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn H1; Phạm Văn Ph; Nguyễn Văn Q và Phạm Thị H2 là những người liên quan đến vụ án. Quá trình điều tra đã tiến hành làm việc, ghi lời khai đều thể hiện bản thân khi nhận cầm cố những tài sản của N đem đến đều không biết đây là tài sản do N trộm cắp mà có nên không đủ căn cứ để xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Quang N phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt Dương Quang N 03 (Ba) năm tù.

2/ Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Dương Quang N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Xử phạt Dương Quang N 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

3/Căn cứ vào Điều 55 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/3/2020.

4/Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Dương Quang N 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

5/Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Dương Quang N phải bồi thường cho anh Phạm Văn Ph số tiền 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng) và bồi thường cho anh Nguyễn Văn Q và chị Phạm Thị H2 số tiền 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng)

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành án không trả khoản tiền trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

6/Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Buộc bị cáo phải nộp số tiền 180.000đ (Một trăm tám mươi nghìn đồng), là tiền do phạm tội mà có nộp ngân sách Nhà nước.

7/Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí. Buộc bị cáo Dương Quang N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

8/Về quyền kháng cáo: Bị cáo N, bị hại là bà H, anh K, anh T1, người có quyền lợi liên quan đến vụ án là anh Ph có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại là anh T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh H1, anh Q, chị H2, anh Ph vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- TTG Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Bình;
- Công an huyện Phú Bình;
- THADS huyện Phú Bình;
- THA phạt tù;
- Bị cáo, Bị hại, NLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châm Thị Vân Khánh